

Bản án số: 42/2024/HS-PT

Ngày: 14 - 6 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Các Thẩm phán: Ông Cao Thiện Vinh;

Bà Ninh Thị Kiều Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hán Thị Hồng Đào – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 14 - 6 - 2024, tại Phòng xét xử số 02, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 02/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Ngô Quang T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 169/2023/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. NGÔ QUANG T, (tên gọi khác: M), sinh ngày 03/01/2002 tại Ninh Thuận; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Khu phố B, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Ngô Văn S và bà Lê Thị Thanh P; Vợ con: chưa có. Tiền sự: Không; Tiền án:

Tại bản án số 101/2020/HS-ST ngày 26/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố P - T xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tại bản án số 08/2021/HS-ST Ngày 15/01/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố P - T xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt ngày 14/02/2022.

Nhân thân: ngày 08/01/2019, bị Công an thành phố P - T xử phạt vi phạm

hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ trái phép.

Tạm giữ: Không; Tạm giam: ngày 29/9/2022.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Có mặt tại phiên tòa.

2. LÊ ANH P, sinh ngày: 20/6/2004 (*Tính đến ngày phạm tội, bị cáo: 17 tuổi 10 tháng 4 ngày*); tại Ninh Thuận, Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Khu phố D, phường B, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn S1 và bà Nguyễn Thị N; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ: Không, Tạm giam: 29/9/2022.

Bị cáo hiện bị đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Có mặt tại phiên tòa.

3. LÊ TRƯƠNG TẤN G, sinh ngày: 08/02/2004 tại Ninh Thuận; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Khu phố G, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn N1 và bà Trương Thị Thùy L; Vợ, con: chưa có. Tiền sự: Không; Tiền án:

Tại bản án số 37/2022/HS-ST ngày 30/3/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố P - T xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”.

Nhân thân: tại bản án số 20/2023/HS-ST ngày 31/5/2023, bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 03 năm tù về tội “Giết người”.

Tạm giữ: Không, Tạm giam: 29/9/2022.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Có mặt tại phiên tòa.

4. NGUYỄN HỮU T, sinh ngày: 21/3/2004 tại Ninh Thuận; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hữu Đ và bà Bùi Thị Ái S2; Vợ con: chưa có. Tiền sự: không, Tiền án:

Tại bản án số 37/2022/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2022, bị Tòa án nhân dân thành phố P - T xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt ngày 19/8/2023.

Tạm giữ, tạm giam: Không.

Bị cáo hiện đang bị bắt tạm giam trong vụ án khác của các cơ quan tiến hành tố tụng huyện N từ ngày 17/5/2024.

Có mặt tại phiên toà.

5. NGUYỄN PHƯƠNG N, sinh ngày: 11/11/2004 (*Tính đến ngày phạm tội, bị cáo: 17 tuổi 5 tháng 13 ngày*); tại Ninh Thuận; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Khu phố D, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.
Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn P1 và bà Nguyễn Thị Thanh V; Vợ con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân:

Ngày 17/8/2021, bị Công an phường M, thành phố P - T xử phạt vi phạm hành chính 100.000 đồng về hành vi gây mất trật tự (nộp phạt ngày 17/8/2021).

Tại bản án số 37/2022/HS-ST ngày 30/3/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố P - T xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tạm giữ: Không; Tạm giam: 29/9/2022.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Có mặt tại phiên toà.

6. NGUYỄN VÕ QUỐC P, sinh ngày: 09/11/2004 (*Tính đến ngày phạm tội, bị cáo: 17 tuổi 7 tháng 13 ngày*); tại Ninh Thuận; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: khu phố C, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.
Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn H và bà: Võ Thị Tao N2; Vợ con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân:

Ngày 16/8/2021, bị Ủy ban nhân dân phường M, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.250.000 đồng về hành vi tàng trữ dao nhằm mục đích gây thương tích (đã nộp phạt ngày 17/8/2021).

Tại bản án số 37/2022/HS-ST ngày 30/3/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố P - T xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tạm giữ: Không; Tạm giam: 29/9/2022.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Có mặt tại phiên toà.

7. NGUYỄN TRỌNG Q, sinh ngày: 25/12/1999 tại Ninh Thuận; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Khu phố B, phường V, Thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.
Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Trọng T1 và bà Trương Thị T2

(đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam: Không.
Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

8. MAI HỒNG Q, sinh ngày: 08/9/2003 tại Ninh Thuận; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Khu phố B, phường T, Thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Mai Hồng H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không.
Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Luật sư Hoàng Thế T3, thuộc Văn phòng L3, Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ: số H, Đ, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Luật sư Vũ Thành N3, thuộc Văn phòng L4, Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ: số A, H, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Có mặt tại phiên tòa.

*- Bị cáo có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo trước ngày mở phiên tòa
(Không triệu tập đến phiên tòa):*

TỔNG MỸ THIÊN L, sinh ngày 26/4/2003 tại Ninh Thuận; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Khu phố D, phường Đ, Thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

** Những người tham gia tố tụng khác (Được triệu tập theo yêu cầu của người bào chữa cho các bị cáo):*

- Bị hại không kháng cáo: Anh Nguyễn Đức H2, sinh: 2005

Nơi cư trú: Khu phố C, phường M, Tp . - T, tỉnh Ninh Thuận.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Hồ Quốc K, sinh năm 2005

Nơi cư trú: Khu phố B, phường P, P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Phạm Quang N4, sinh năm: 2004

Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Nguyễn Duy Đ1, sinh ngày 24/11/ 2006

Người giám hộ của Nguyễn Duy Đ1: Ông Nguyễn Quốc D và bà Mai Thị T4
Nơi cư trú: Khu phố B, phường T, P - T, tỉnh Ninh Thuận.
Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Ông Lê Văn Đ2, sinh năm 1982
Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.
Có mặt tại phiên tòa.

5. Bà Phạm Thị Ngọc V1
Nơi cư trú: Phường Đ, P - T, tỉnh Ninh Thuận.
Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Ông Nguyễn Sơn T5 – Điều tra viên
Địa chỉ: Đội cảnh sát điều tra công an T – T, tỉnh Ninh Thuận.
Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ngoài ra, còn có các bị cáo: Trần Đăng K1, Lê Hồ Nhật H3, Phạm Xuân C, Nguyễn Trần Nhật A không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 24/4/2022, Ngô Quang T cùng nhóm bạn gồm: Trần Đăng K1, Nguyễn Phương N, Lê Trương Tấn G, Nguyễn Võ Quốc P1, Mai Hồng Q1, Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Trần Nhật A, Lê Anh P, Tống Mỹ Thiên L, Phạm Xuân C, Nguyễn Hữu T1, Lê Hồ Nhật H và 05 người khác ngồi uống nước tại quán C1 thuộc khu phố E, phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/4/2022, nhóm T nhìn thấy nhóm Nguyễn Đức H1, Phạm Quang N, Nguyễn Duy Đ, Hồ Quốc K, Nguyễn Ngọc Trường H3, Võ Đình H4 đi trên 3 xe mô tô chạy ngang qua quán C1.

Do trước đó giữa nhóm H1 và một số người trong nhóm của T có mâu thuẫn với nhau, nghĩ nhóm H1 tìm đánh nhóm của T nên trong nhóm T có người nói “*đám thằng B kia*”, “*Lấy bịch dao lên*”, “*đi*”;

Nghe vậy, nhóm T đồng loạt đứng dậy, Lê Hồ Nhật H lấy từ dưới bàn chỗ H ngồi 01 bịch ni lon màu trắng bên trong có đựng dao rồi để trên bàn, Nguyễn Hữu T1, Lê Hồ Nhật H, Mai Hồng Q, Phạm Xuân C mỗi người lấy một con dao cầm trên tay rồi cùng với Ngô Quang T, Trần Đăng K1, Nguyễn Phương N, Nguyễn Võ Quốc P1, Nguyễn Trần Nhật A, Lê Anh P, Tống Mỹ Thiên L đi ra bãi giữ xe của quán C1 để lấy xe đuổi đánh nhóm H1.

Khi ra tới bãi giữ xe, Trần Đăng K1 lấy xe mô tô 85D1 - 607.46 của K1 giao

cho T để T chở K1, khi K1 định nhặt gạch đá để đi đánh nhau thì T nói “*không cần, dùng mũ bảo hiểm cũng được*” nên K1 không nhặt nữa mà lên xe để T chở đi tìm đánh nhóm H1;

Khi T chở Đăng K1 đi ngang qua quán C1 được khoảng 7-8m thì gặp xe của anh Hồ Quốc K2 chở Nguyễn Đức H1 đi theo hướng ngược lại, H1 ngồi sau dùng bình xịt hơi cay mang theo từ trước xịt về hướng bị cáo T, Đăng K1 rồi bỏ chạy. T điều khiển xe chở Đăng K1 quay lại đuổi theo xe chở H1. Khi xe của anh Quốc K2 chở anh H2 chạy tới bãi giữ xe của quán C1 thì gặp những người còn lại của nhóm T. Thấy xe của nhóm H1 chạy tới, Nguyễn Phương N nhặt gạch có sẵn trên đường ném về phía nhóm H1 nhưng không trúng, Lê Anh P điều khiển xe mô tô biển số 85R4-5972 tông vào đuôi sau xe mô tô biển số 85B1-868.70 do anh Quốc K2 đang điều khiển chở H1, làm anh H1 ngã xuống, chân bên phải của anh H1 mắc vào bánh xe và bị kéo lê theo xe. Anh Hậu bị kéo đi khoảng 02m thì ngã hẳn xuống đường. Lúc này, các L, P, P1, N, Q, C, Nhật A chạy tới dùng tay, chân, mũ bảo hiểm đánh H1. Cùng lúc này, G thấy nhóm bạn đánh nhóm H1 nên G lấy một con dao do H để trên bàn trước đó rồi cùng Q chạy ra nơi nhóm bạn đang đánh H1. Giỏi dùng chân đạp vào người H1, Q lấy một mũ bảo hiểm có ở bãi giữ xe đánh vào người H1 2-3 cái.

Thấy Hậu bị đánh, anh Phạm Quang N điều khiển xe mô tô biển số 85D1-044.26 chở anh Nguyễn Duy Đ1 chạy tới, anh Đ1 sử dụng bình hơi cay xịt hơi cay vào nhóm đang đánh H1 thì bị Ngô Quang T điều khiển xe tông vào xe của N, Đ1 làm cả người và xe ngã xuống đường, anh Đ1 và anh N để lại xe và bỏ chạy. Lúc này, T điều khiển xe chạy tới chỗ H1 đang bị đánh và dùng xe tông vào hông của H1.

Trong lúc H1 đang bị đánh thì H, T1, Đăng K1 đứng canh các bạn của H1 để những người khác đánh H1. Lúc này, anh Trường H3 chở anh Đình H4 chạy tới, anh H3 lấy bình xịt hơi cay xịt về nhóm đang đánh H1 để những người này giãn ra. Sau đó, Trường H3 bế H4 lên xe chở đi cấp cứu.

Đánh H1 xong, nhóm T chạy về hướng Tháp Chàm, sau đó giải tán.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 112/TgT ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N đối với: thương tích của anh Nguyễn Đức H1, kết luận:

- + Vết thương trùng vết mổ gót chân phải sẹo liền còn đóng vảy đen kích thước (14,5x0,6)cm (03%), mu bàn chân còn sưng nề, vận động khớp cổ chân còn hạn chế, không ngăn chi.

- + Vết mổ mặt trước 1/3 trước cẳng chân xuống cổ chân phải sẹo liền còn đóng vảy đen kích thước (12x0,7)cm. (03%)

- + Vết mổ dọc mặt ngoài 1/3 dưới cẳng chân xuống mắt cá ngoài sẹo liền còn

đóng vảy đen kích thước (10,5×0,6)cm. (03%)

+ Gãy 1/3 dưới hai xương chày - mức phải đã mủ, chưa có can hoàn toàn, còn phương tiện kết hợp xương. (20%)

+ Gãy xương gót chân phải. (10%)

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 34% (Ba mươi bốn phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương đã qua điều trị nhận định do vật sắc gây nên.

Tại Công văn số 223/TTGDYK-PY-KGDY ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N trả lời cơ chế hình thành vết thương: Gãy 1/3 dưới hai xương chày - mức phải đã mủ, chưa có can hoàn toàn, còn phương tiện kết hợp xương. (20%) của Nguyễn Đức H1 là: nhận định do tác động với vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 725/C09B ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh đối với cơ chế hình thành thương tích của anh Nguyễn Đức H1 kết luận:

- Gãy kín đầu dưới hai xương cẳng chân phải của anh Nguyễn Đức H1 có đặc điểm phù hợp do vật tày tác động gây ra.

- Vết thương lóc da kèm theo mẻ xương gót phải hiện đã lành để lại sẹo có đặc điểm phù hợp do vật sắc tác động gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 99/23/TgT ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Phân Viện Pháp y quốc gia tại TP Hồ Chí Minh đối với: cơ chế hình thành thương tích của anh Nguyễn Đức H1, kết luận:

Thương tích trên của nạn nhân Nguyễn Đức H1 là do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên.

Trong trường hợp chân phải của Nguyễn Đức Hậu bị mắc kẹt vào bánh sau bên phải của xe mô tô loại xe Wave α bánh cãm và kéo lê đi có thể gây ra được các thương tích trên của nạn nhân Nguyễn Đức H1.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 169/2023/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Quang T, Lê Anh P, Nguyễn Hữu T1, Lê Trương Tấn G, Nguyễn Phương N, Nguyễn Võ Quốc P1, Mai Hồng Q1, Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Trần Nhật A phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

1. Xử phạt bị cáo Ngô Quang T 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình

phạt tù tính từ ngày 29/9/2022.

Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự:

2. Xử phạt bị cáo Lê Anh P 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2022.

Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

3. Xử phạt bị cáo Lê Trương Tấn G 05 (năm) năm tù.

Căn cứ Điều 56, Điều 65 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 15 (Mười lăm) tháng tù theo Bản án số 37/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận với 03 (ba) năm tù của Bản án số 20/2023/HS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận và 05 (năm) năm tù của bản án này. Buộc bị cáo Lê Trương Tấn G phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án là 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2022.

4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T1 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự:

5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 56, Điều 36 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 03 (ba) tháng 13 (mười ba) ngày tù theo Bản án số 37/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận với hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án này, buộc bị cáo Nguyễn Phương N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng 13 (mười ba) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2022.

6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Quốc P1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 56, Điều 36 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 03 (ba) tháng 13 (mười ba) ngày tù theo Bản án số 37/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận với hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án này, buộc bị cáo Nguyễn Võ Quốc P1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng 13 (mười ba) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2022.

Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự:

7. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Q 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

8. Xử phạt bị cáo Mai Hồng Q1 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành

hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

9. Xử phạt bị cáo Tổng Mỹ Thiên L 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Trần Đăng K1, Lê Hồ Nhật H, Phạm Xuân C, Nguyễn Trần Nhật A, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

** Phần kháng cáo:*

- Ngày 04/12/2023, các bị cáo Ngô Quang T, Lê Trương Tấn G kháng cáo: kêu oan vì không gây ra thương tích cho Nguyễn Đức H1.

- Ngày 05/12/2023, bị cáo Nguyễn Trọng Q1, kháng cáo yêu cầu hủy án để điều tra, xét xử lại.

Ngày 06/12/2023, các bị cáo Nguyễn Hữu T1, Mai Hồng Q1 kháng cáo yêu cầu hủy án để điều tra, xét xử lại

- Ngày 06/12/2023, các bị cáo Lê Anh P, Nguyễn Phương N, Nguyễn Võ Quốc P1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

** Việc rút kháng cáo:*

- Ngày 12/12/2023, bị cáo Tổng Mỹ Thiên L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 19/12/2023 bị cáo đã rút toàn bộ kháng cáo trước ngày mở phiên tòa.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo. Các bị cáo Lê Anh P, Nguyễn Phương N, Nguyễn Võ Quốc P1 thay đổi nội dung kháng cáo, xin xem xét toàn bộ bản án, bị cáo không gây thương tích cho H1, không xin giảm nhẹ hình phạt nữa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Ngô Quang T, Lê Trương Tấn G, Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Trọng Q, Mai Hồng Q1, Lê Anh P, Nguyễn Phương N, Nguyễn Võ Quốc P1 là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: các bị cáo cho rằng không thực hiện hành vi gây thương tích. Tuy nhiên, tất cả các nguồn chứng cứ xác định các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo và hình phạt là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, không sai. Các trình tự, thủ tục tố tụng là đúng pháp luật, không có căn cứ hủy án sơ thẩm.

Đề nghị HĐXX phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận áp dụng điểm a

khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, tuyên xử: không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 169/2023/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P - T. Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

** Người bào chữa cho các bị cáo trình bày ý kiến:*

- Luật sư Hoàng Thế T3 trình bày:

Chính nhóm của bị hại H1 tấn công nhóm bị cáo. Mặt khách quan của tội phạm chưa được làm rõ. Tai nạn do anh H1 gây ra. Chưa đủ cơ sở kết tội đối với các bị cáo. Các bị cáo đang khiếu nại cáo trạng nhưng Tòa xét xử là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tòa sơ thẩm vi phạm về nội dung: chưa xác định được người gây hương tích cho bị hại. Kết luận điều tra, cáo trạng, kết luận điều tra bổ sung chưa làm rõ hành vi phạm tội, ai là người gây ra hành vi phạm tội. Có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm (Gây rối trật tự công cộng). Các bị cáo không gây thương tích cho bị hại. Bị hại bị thương tích do ngã xe máy. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ cho Viện kiểm sát điều tra, xét xử lại.

- Luật sư Vũ Thành N3 trình bày:

Các bị cáo đi uống cà phê, bị hại đi tìm nhóm bị cáo gây sự, các bị cáo bị xít hơi cay. Không có căn cứ pháp luật xác định các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” vì chưa đủ căn cứ chứng minh. Người làm chứng bị mớm cung, dụ cung. Các bị cáo khai nhận bị mớm cung. Bị cáo P đi đúng chiều giao thông, không có chủ đích tung xe của bị hại. H1 tháo biển số xe che dấu tội phạm. Các lời khai có mâu thuẫn, thay đổi nhưng cơ quan điều tra không tiến hành đối chất làm rõ, thực nghiệm điều tra, giám định cơ chế tác động. Bị hại chạy tốc độ cao, mở đèn pha tung vào bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo nguyên tắc suy đoán vô tội. Còn nhiều vi phạm thủ tục tố tụng trong hoạt động điều tra. Bản án sơ thẩm vận dụng các chứng cứ là các lời khai nhận tội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, hủy án sơ thẩm, điều tra bổ sung.

- *Bị cáo nói lời sau cùng:* các bị cáo không gây thương tích cho bị hại H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về kháng cáo:

Các bị cáo Ngô Quang T, Lê Trương Tấn G, Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Trọng

Q, Mai Hồng Q1, Lê Anh P, Nguyễn Phương N, Nguyễn Võ Quốc P1, Tống Mỹ Thiên L kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về rút kháng cáo:

Ngày 19/12/2023 bị cáo Tống Mỹ Thiên L đã rút toàn bộ kháng cáo trước ngày mở phiên tòa, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã có quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 02/2024/HSPT-QĐ ngày 20/02/2024 đối với bị cáo Tống Mỹ Thiên L là phù hợp với quy định tại Điều 342, 348 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, vắng mặt những người làm chứng (Hồ Quốc K2, Phạm Quang N, Nguyễn Duy Đ1, Phạm Thị Ngọc V1), bị hại Nguyễn Đức H1, Điều tra viên Nguyễn Sơn T5 dù đã được triệu tập hợp lệ.

Xét thấy: sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử phúc thẩm nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù các bị cáo Ngô Quang T, Lê Anh P, Lê Trương Tấn G, Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Phương N, Nguyễn Võ Quốc P1, Nguyễn Trọng Q, Mai Hồng Q1 không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng từ lời khai của các bị cáo khác trong vụ án và các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/4/2022, trong lúc ngồi uống nước tại quán cà phê OH, nhóm của Ngô Quang T thấy nhóm của Nguyễn Đức H1 chạy ngang qua quán C1. Do trước đó đã có mâu thuẫn với nhóm của H1, nghĩ nhóm của H1 tìm đánh nhóm mình nên khi nhóm của Nguyễn Đức H1 đi qua quán C1, nhóm của Ngô Quang T đã tiếp nhận ý chí và hành động của nhau, cùng nhau đứng dậy, mang theo hung khí là dao đã chuẩn bị từ trước và ra nhà xe của quán lấy xe để cùng đi đánh nhóm của H1. Khi thấy xe mô tô do Hồ Quốc K2 điều khiển chở H1 ngồi phía sau chạy tới, Phương N cầm gạch ném về phía H1 nhưng không trúng, lúc này bị cáo Lê Anh P điều khiển xe mô tô biển số 85R4-5972 tông vào xe mô tô biển số 85B1-868.70 do anh Hồ Quốc K2 đang điều khiển chở H1 và trúng vào đuôi sau xe mô tô này làm anh H1 ngã xuống, chân bên phải của H1 mắc vào bánh xe và bị kéo lê theo xe. Anh Hậu bị kéo đi khoảng 02m thì ngã hẫ xuống đường. Lúc này, các bị cáo L2, P, P1, N, Q, C, Nhật A chạy tới dùng tay, chân, mũ bảo hiểm đánh H1. Cùng lúc này, bị cáo G thấy nhóm bạn đánh nhóm H1 nên G lấy một con dao do H để trên bàn trước đó rồi cùng bị cáo Q chạy ra nơi nhóm bạn đang đánh H1. Giỏi dùng chân đạp vào người H1, Q lấy một mũ bảo hiểm có ở bãi giữ xe đánh vào người H2 2-3 cái. Thấy Hậu bị đánh nên anh Phạm Quang N điều khiển xe mô tô biển số 85D1-044.26

chở anh Nguyễn Duy Đ1 chạy tới, anh Đ1 sử dụng bình hơi cay xịt hơi cay vào nhóm đang đánh H1 thì bị Ngô Quang T điều khiển xe tông vào xe của N, Đ1 làm người và xe ngã xuống đường, anh Đ1 và anh N để lại xe và bỏ chạy. Lúc này, bị cáo T điều khiển xe chạy tới chỗ H1 đang bị đánh và dùng xe tông vào hông của H1. Trong lúc H1 đang bị đánh thì H, T1, Đặng K1 đứng canh các bạn của H1 để những người khác đánh H1. Lúc này, anh Trường H3 chở anh Đình H4 chạy tới, anh Nguyễn Ngọc Trường H3 lấy bình xịt hơi cay xịt về nhóm đang đánh H1 để những người này giãn ra. Sau đó, anh Trường H3 bế H1 lên xe chở đi cấp cứu. Hậu quả Nguyễn Đức H1 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 34%.

[2.1] Về tội danh:

Giữa nhóm bị cáo Ngô Quang T và nhóm bị hại Nguyễn Đức H1 có mâu thuẫn với nhau nên khi thấy nhóm bị hại Nguyễn Đức H2 đi xe mô tô ngang qua, nhóm bị cáo Ngô Quang T cùng tiếp nhận ý chí sẽ đánh nhóm H1 nên lấy dao để lên bàn cùng đi ra nhà xe lấy xe mô tô đuổi theo, khi nhóm H1 quay trở lại, Lê Anh P điều khiển xe mô tô tông trúng vào đuôi sau xe mô tô này làm anh H1 ngã xuống, chân bên phải của H1 mắc vào bánh xe và bị kéo lê theo xe, bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 34%.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định: các bị cáo khi tham gia vào việc đánh nhau, các bị cáo cùng nhau tiếp nhận ý chí, không giới hạn về đối tượng tấn công, không giới hạn về hành vi và hậu quả.

Thương tích của anh Nguyễn Đức H1 là hậu quả gián tiếp của hành vi cố ý đuổi đánh, tông vào đuôi xe mô tô của anh H1 làm cho anh H1 ngã xuống, chân bên phải mắc vào bánh xe và bị kéo lê theo xe. Các bị cáo trong vụ án này phải chịu trách nhiệm chung về hậu quả đối với thương tích của bị hại Nguyễn Đức H1 với lỗi cố ý gián tiếp như Án lệ số 59/2023/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 01, 02, 03/02/2023 và được công bố theo Quyết định số 39/QĐ-CA24 tháng 02 năm 2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ngô Quang T, Lê Anh P, Lê Trương Tấn G, Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Phương N, Nguyễn Võ Quốc P1, Nguyễn Trọng Q, Mai Hồng Q1 về tội “Cố ý gây thương tích” với hai tình tiết định khung là “Sử dụng phương tiện nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; Hành vi này bị xử lý theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Hành vi của các bị cáo thể hiện bất chấp pháp luật, đã xâm phạm sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

[3] Xét các kháng cáo của các bị cáo:

[3.1] Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Trọng Q, Mai Hồng Q1 yêu cầu hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại với các lý do:

[3.1.1] Cơ quan điều tra không thực hiện việc đối chất, không dựng lại hiện trường.

Tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng hình sự định: *“Trường hợp có mâu thuẫn trong lời khai giữa hai người hay nhiều người mà đã tiến hành các biện pháp điều tra khác nhưng chưa giải quyết được mâu thuẫn thì Điều tra viên tiến hành đối chất”*.

Tại khoản 1 Điều 204 Bộ luật Tố tụng hình sự định: *“để kiểm tra, xác minh tài liệu, tình tiết có ý nghĩa đối với việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra có thể thực nghiệm điều tra bằng cách dựng lại hiện trường”*,

Trong vụ án này, cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, giải quyết được các mâu thuẫn, kiểm tra, xác minh các tình tiết có ý nghĩa đối với việc giải quyết vụ án nên việc Cơ quan điều tra không thực hiện việc đối chất, dựng lại hiện trường là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.1.2] Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của Cơ quan điều tra:

Quá trình điều tra vụ án, các bị cáo có đơn khiếu nại, tố cáo đối với Cơ quan điều tra Công an thành phố P – T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – T, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận và đã được các Cơ quan này giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo để hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại hoặc xét xử lại theo quy định tại Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3.2] Kháng cáo của các bị cáo Ngô Quang T, Lê Trương Tấn G, Lê Anh P, Nguyễn Phương N, Nguyễn Võ Quốc P1 kêu oan, cho rằng các bị cáo không gây ra thương tích cho Nguyễn Đức H1 nên không phạm tội:

Như đã phân tích, đánh giá ở phần [2.1], thương tích của anh Nguyễn Đức H1 là hậu quả do hành vi trái pháp luật của các bị cáo gây ra, với lỗi cố ý gián tiếp. Hành vi này của các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS là phù hợp, không oan.

Với những lời khai của các bị cáo khác và các tài liệu thu thập tại hồ sơ thể hiện:

[3.2.1] Bị cáo Ngô Quang T: T điều khiển xe chở bị cáo Đặng K1 đuổi theo anh H1. Khi các bị cáo khác đánh anh H1, T điều khiển xe tông vào xe của anh N đang chở anh Đ1 (người bên nhóm H1) để hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các bị cáo khác đang đánh anh H. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe quay lại tông vào người H1 khi H1 đang bị các bị cáo khác đánh nằm giữa đường.

[3.2.2] Bị cáo Lê Anh P: khi thấy nhóm H1 đi ngang qua, bị cáo P đi cùng các bị cáo khác ra bãi giữ xe để tìm đánh nhóm H1. Khi thấy xe của anh Quốc K2 chở anh H1 chạy về hướng nhóm P đang đứng, bị cáo P điều khiển xe mô tô tông vào xe chở anh H1 làm anh H1 ngã khỏi xe. Ngay liền đó, bị cáo P lao tới đánh anh H1 bằng tay không

[3.2.3] Bị cáo Nguyễn Phương N: khi thấy nhóm H1 bị cáo N cùng thống nhất ý chí với các bị cáo khác và đứng dậy đi tìm đánh nhóm H1. Trong lúc N và những người khác đứng ở bãi giữ xe thì thấy xe mô tô của Quốc K2 chở H1 chạy tới, N nhặt gạch có sẵn ném về phía H1 nhưng không trúng. Sau đó, N dùng chân đạp vào mặt H1.

Bị cáo phạm tội mới trong thời gian chấp hành án nên phải tổng hợp phần hình phạt còn lại chưa chấp hành của bản án số 37/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận; 15 tháng cải tạo không giam giữ trừ thời gian đã chấp hành 04 tháng 19 ngày (từ ngày 10/5/2022 đến ngày 29/9/2022), thời gian còn lại chưa chấp hành 10 (mười tháng) 11 (ngày). Quy đổi 03 ngày cải tạo không giam giữ bằng 01 ngày tù (10 tháng 11 ngày cải tạo không giam giữ) quy đổi thành 03 (ba) tháng 13 (mười ba) ngày tù giam để tổng hợp với hình phạt của bản án này.

[3.2.4] Bị cáo Lê Trương Tấn G: khi thấy những người khác trong nhóm đánh anh H, G lấy một con dao do bị cáo H để trên bàn trước đó rồi chạy tới dùng chân đạp vào người H2. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên cần có hình phạt tương xứng.

Tại bản án số 37/2022/HS-ST ngày 30/3/2022, Tòa án nhân dân thành phố P – T xử phạt bị cáo G 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 24/4/2022 (trong thời gian thử thách) bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội mới. Căn cứ khoản 5 Điều 65 BLHS, Hội đồng xét xử buộc bị cáo G phải chấp hành hình phạt 15 tháng tù của bản án số 37/2022/HS-ST ngày 30/3/2022. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù của bản số Bản án số 37/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận, 03 năm tù của bản số 20/2023/HS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt về tội “Giết người” với hình phạt của bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án.

[3.2.5] Bị cáo Nguyễn Võ Quốc P1: bị cáo P1 đã rủ bị cáo H cùng đi mua dao để sử dụng nếu có đánh nhau. Khi thấy nhóm anh H1 đi ngang qua nơi các bị cáo đang uống nước, bị cáo P1 đã lấy một con dao cầm trên tay rồi cùng đi với các bị cáo khác đánh anh H1 gây thương tích. Bị cáo P1 dùng mũ bảo hiểm đánh vào người anh H1 nhiều cái.

Bị cáo phạm tội mới trong thời gian chấp hành án nên phải tổng hợp phần hình

phạt còn lại chưa chấp hành của bản án số 37/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận; 15 tháng cải tạo không giam giữ trừ thời gian đã chấp hành 04 tháng 19 ngày (từ ngày 10/5/2022 đến ngày 29/9/2022), thời gian còn lại chưa chấp hành 10 (mười tháng) 11 (ngày). Quy đổi 03 ngày cải tạo không giam giữ bằng 01 ngày tù (10 tháng 11 ngày cải tạo không giam giữ) quy đổi thành 03 (ba) tháng 13 (mười ba) ngày tù giam để tổng hợp với hình phạt của bản án này.

[3.3] Các bị cáo không có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ về hình phạt đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 345 BLTTHS.

[3.4] Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo: là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo Ngô Quang T, Lê Anh P, Lê Trương Tấn G, Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Phương N, Nguyễn Võ Quốc P1, Nguyễn Trọng Q, Mai Hồng Q1;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 169/2023/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận đối với các bị cáo ;

Tuyên bố: các bị cáo Ngô Quang T, Lê Trương Tấn G, Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Trọng Q, Mai Hồng Q1, Lê Anh P, Nguyễn Phương N, Nguyễn Võ Quốc P1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

1. Xử phạt bị cáo Ngô Quang T 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2022.

- Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự:

2. Xử phạt bị cáo Lê Anh P 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2022.

- Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

3. Xử phạt bị cáo Lê Trương Tấn G 05 (năm) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 15 (Mười lăm) tháng tù theo Bản án số 37/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận, 03 (ba) năm tù theo Bản án số 20/2023/HS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận và 05 (năm) năm tù của bản án này. Buộc bị cáo Lê Trương Tấn G phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án là 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2022.

4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T1 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự:

5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 03 (ba) tháng 13 (mười ba) ngày tù theo Bản án số 37/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận với hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án này, buộc bị cáo Nguyễn Phương N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng 13 (mười ba) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2022.

6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Quốc P1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 03 (ba) tháng 13 (mười ba) ngày tù theo Bản án số 37/2022/HS-ST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận với hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án này, buộc bị cáo Nguyễn Võ Quốc P1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng 13 (mười ba) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2022.

- Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự:

7. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Q 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

8. Xử phạt bị cáo Mai Hồng Q1 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Về án phí: các bị cáo Ngô Quang T, Lê Trương Tấn G, Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Trọng Q, Mai Hồng Q1, Lê Anh P, Nguyễn Phương N, Nguyễn Võ Quốc P1 mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 14 - 6 - 2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp.PR-TC;
- TAND Tp.PR-TC;
- Công an Tp.PR-TC;
- Chi cục THADS Tp.PR-TC;
- PV 27;
- Sở Tư pháp (kèm án sơ thẩm);
- Người đã kháng cáo;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu: án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lâm Bách